

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2016 – 2017

LỚP : Đại học CNTT K40 (Năm 1) – Hệ ĐT : CHÍNH QUI

HỌC KỲ 1

STT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	TÍN CHỈ				% KT	HT THI	TÊN GIẢNG VIÊN	GHI CHÚ	CÁN BỘ THAM GIA HD THỰC HÀNH
				LT	TH	BB	TC					
1	ML1101	Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin 1	2	2	0	2				Khoa LLCT		
2	TC1101	Giáo dục thể chất 1	1	0	1	1				Khoa GDTC		
3	TH1105	Tin học cơ sở	3	2	1	3		30%	TH	Đinh Viết Tuấn		Nguyễn Văn H Dũng Nguyễn Thị H Trang
4	TN1110	Toán cao cấp B1	5	5	0	5			TL	Trần Chùng	MG	
5	VL1114	Vật lý đại cương D	4	3	1	4			TL	Đỗ Thị Lệ		
Tổng Cộng			15/15	12	3	15						

HỌC KỲ 2

STT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	TÍN CHỈ				% KT	HT THI	TÊN GIẢNG VIÊN	GHI CHÚ	CÁN BỘ THAM GIA HD THỰC HÀNH
				LT	TH	BB	TC					
1	ML1102	Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	3	3	0	3				Khoa LLCT		
2	TC1102	Giáo dục thể chất 2 - Cầu lông	1	0	1	1				Khoa GDTC		
3	TC1103	Giáo dục thể chất 2 - Bóng bàn										
4	TC1104	Giáo dục thể chất 2 - Bóng đá										
5	TC1105	Giáo dục thể chất 2 - Bóng ném										
6	NN1278	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	3	3	0	3				Khoa Ngoại ngữ		
7	TN1111	Toán cao cấp B2	3	3	0	3			TL	Võ Tiến		
8	TN1115	Xác suất- Thống kê	3	3	0	3			TL	Đặng Phước Huy		
9	CT2103	Lập trình cấu trúc với C/C++	5	3	2	5		40%	TH	Trần Tuấn Minh		Trần Thị P Linh Nguyễn Thị Lương
10	CT2106	Kiến trúc và tổ chức máy tính	4	3	1	4		40%	TH	Phạm Duy Lộc		Phan Thị T Nga Nguyễn Văn H Dũng
Tổng Cộng			22/25	18	7	22						

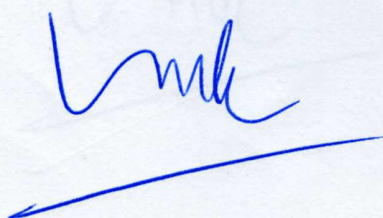
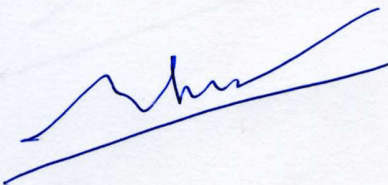
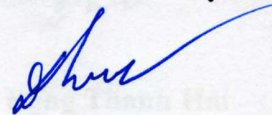
Sinh viên phải chọn 1 học phần giáo dục thể chất để học.

Lâm Đồng, ngày 25 tháng 04 năm 2016

BAN GIÁM HIỆU

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

PHỤ TRÁCH ĐƠN VỊ

ThS. Đặng Thanh Hải

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2016 – 2017

LỚP : Đại học CNTT K39 (Năm 2) – Hệ ĐT : CHÍNH QUI

HOC KỲ 1

STT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	TÍN CHỈ				% KT	HT THI	TÊN GIẢNG VIÊN	GHI CHÚ	CÁN BỘ THAM GIA HD THỰC HÀNH
				LT	TH	BB	TC					
1	ML2101	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0	2				Khoa LLCT		
2	TC1107	Giáo dục thể chất 3	1	0	1	1				Khoa GDTC		
3	NN1279	Ngoại ngữ 2 (Tiếng Anh)	2	2	0	2				Khoa Ngoại ngữ		
4	CT2104	Toán rời rạc	4	4	0	4			TL	Tạ Thị Thu Phượng		
5	CT2105	Cấu trúc dữ liệu và thuật giải 1	4	2	2	4		40%	TH	Trần Tuấn Minh		Đinh Viết Tuấn Nguyễn Thị Lương
6	CT2108	Mạng máy tính	4	3	1	4		40%	TL	Phan Thị Thanh Nga Trần Thống Phạm Duy Lộc	CDIO	Phan Thị Thanh Nga Trần Thống Phạm Duy Lộc
Tổng Cộng			17/17	13	4	17						

HOC KỲ 2

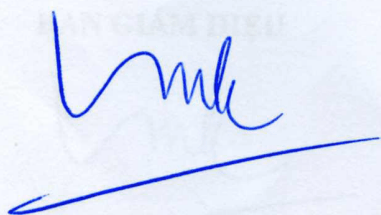
STT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	TÍN CHỈ				% KT	HT THI	TÊN GIẢNG VIÊN	GHI CHÚ	CÁN BỘ THAM GIA HD THỰC HÀNH
				LT	TH	BB	TC					
1	ML2102	Đường lối cách mạng của	3	3	0	3				Khoa LLCT		
2	QP1201	Giáo dục quốc phòng 1	3	3	0	3				Học Viện Lục Quân		
3	QP1202	Giáo dục quốc phòng 2	2	2	0	2						
4	QP1203	Giáo dục quốc phòng 3	3	0	3	3						
5	NN1280	Ngoại ngữ 3 (Tiếng Anh)	2	2	0	2				Khoa Ngoại ngữ		
6	CT2107	Cấu trúc dữ liệu và thuật giải 2	4	3	1	4		40%	TH	Đinh Viết Tuấn		Nguyễn Thị Lương Nguyễn Văn Phúc
	CT2109	Lập trình hướng đối tượng	4	2	2	4		40%	TH	Trần Thống		Nguyễn Thị H Trang Nguyễn Văn Phúc
Tổng Cộng			21/21	15	6	21						

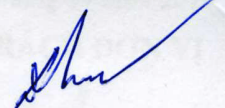
Lâm Đồng, ngày 25 tháng 04 năm 2016

BAN GIÁM HIỆU

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

PHỤ TRÁCH ĐƠN VỊ





ThS. Đặng Thanh Hải

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2016 – 2017

LỚP : Đại học CNTT K38 (Năm 3) – Hệ ĐT : CHÍNH QUI

HOC KỲ 1

STT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	TÍN CHỈ				% KT	HT THI	TÊN GIẢNG VIÊN	GHI CHÚ	CÁN BỘ THAM GIA HD THỰC HÀNH
				LT	TH	BB	TC					
	CT2110	Công cụ và môi trường lập trình 1	3	2	1	3		30%	TH	Nguyễn Thị Lương		Trần Thị P Linh
2	CT2111	Cơ sở dữ liệu	4	3	1	4		40%	TL	Lê Văn Linh	X	Nguyễn Thị H Trang
3	CT2115	Đồ họa máy tính	4	3	1	4		40%	TL	Võ Phương Bình		Nguyễn Văn Phúc
4	CT2116	Lập trình web	4	2	2	4		40%	TH	Tạ Hoàng Thắng		Nguyễn Văn Linh
5	CT2120	Lập trình mạng	3	2	1		3	30%	TH	Trần Ngô Như Khánh		Phạm Duy Lộc
6	CT2126	Lập trình cơ sở dữ liệu	3	2	1		3	30%	TH	Trần Thị Phương Linh	*	Tạ Hoàng Thắng
Tổng Cộng			18/21	14	7	15	6					
Sinh viên phải chọn 3 TC tự chọn trong 6 TC tự chọn đã nêu												

HOC KỲ 2

STT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	TÍN CHỈ				% KT	HT THI	TÊN GIẢNG VIÊN	GHI CHÚ	CÁN BỘ THAM GIA HD THỰC HÀNH
				LT	TH	BB	TC					
1	CT2112	Hệ điều hành	4	3	1	4		40%	TL	Đặng Thanh Hải		Lê Gia Công
2	CT2113	Công nghệ phần mềm	4	2	2	4		40%	TH	Nguyễn Văn Phúc Nguyễn Minh Hiệp Lê Văn Linh	CDIO	Nguyễn Văn Phúc Nguyễn Minh Hiệp Lê Văn Linh
3	CT2119	Trí tuệ nhân tạo	4	3	1	4			TL	Trần Ngọc Anh		Nguyễn Văn Phúc
4	CT2121	Phát triển ứng dụng web với .NET	3	2	1		3	30%	TH	Lê Văn Linh		Nguyễn Văn Phúc
5	CT2122	Phát triển ứng dụng web với PHP	3	2	1		3	30%	TH	Tạ Hoàng Thắng		Nguyễn Thị H Trang
6	CT2124	Chuyên đề cơ sở 1 (Java)	3	2	1		3	30%	TH	Võ Phương Bình		Nguyễn Thị Lương
Tổng Cộng			15/21	14	7	12	9					
Sinh viên phải chọn 3 TC tự chọn trong 9 TC tự chọn đã nêu												

Lâm Đồng, ngày 25 tháng 04 năm 2016

BAN GIÁM HIỆU

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

PHỤ TRÁCH ĐƠN VỊ

ThS. Đặng Thanh Hải

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2016 – 2017

LỚP : Đại học CNTT K37 (Năm 4) – Hệ ĐT : CHÍNH QUI

HỌC KỲ 1

STT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	TÍN CHỈ				% KT	HT THI	TÊN GIẢNG VIÊN	GHI CHÚ	CÁN BỘ THAM GIA HD THỰC HÀNH
				LT	TH	BB	TC					
1	CT2114	Phân tích và thiết kế HĐT	4	2	2	4		40%	TH	Nguyễn Minh Hiệp		Nguyễn Văn Phúc
2	CT2117	Tham quan thực tế	1	0	1	1			BC	Khoa CNTT		
3	CT2118	Đồ án	3	0	3		3		BC	Khoa CNTT		
4	CT2123	Cộng cụ và môi trường LT 2	3	2	1		3	30%	TH	Lê Văn Linh		Nguyễn Thị H Trang
5	CT2125	Chuyên đề cơ sở 2 (Java)	3	2	1		3	30%	TH	Nguyễn Văn Phúc		Nguyễn Thị Lương
6	CT2127	Cơ sở dữ liệu nâng cao	3	2	1		3	30%	TH	Nguyễn Thị H Trang		Trần Thị P Linh
7	CT2128	Bảo trì máy tính	3	2	1		3	30%	TH	Phạm Duy Lộc		Nguyễn Văn H Dũng
8	CT2132	Lý thuyết đồ thị	3	2	1		3	30%	TH	Đinh Viết Tuấn		Võ Phương Bình
Tổng Cộng			11/23	12	11	5	18					
Sinh viên phải chọn 6 TC tự chọn trong 18 TC tự chọn đã nêu												

HỌC KỲ 2

STT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	TÍN CHỈ				% KT	HT THI	TÊN GIẢNG VIÊN	GHI CHÚ	CÁN BỘ THAM GIA HD THỰC HÀNH
				LT	TH	BB	TC					
A. Ngành mạng và truyền thông												
1	CT2201	Thiết kế mạng LAN	3	2	1		3	30%	TH	Nguyễn Văn H Dũng		
2	CT2202	Quản trị mạng	4	2	2		4	40%	TL	Lê Gia Công		
3	CT2203	Hệ điều hành mã nguồn mở	3	2	1		3	30%	TL	Trần Ngô Như Khánh		
4	CT2204	Bảo mật mạng	3	2	1		3	30%	TL	Phan Thị Thanh Nga		
5	CT2205	Hạ tầng & các DV Internet	3	2	1		3	30%	TH	Phạm Duy Lộc		
6	CT2207	Mạng không dây	3	2	1		3	30%	TH	Trần Ngô Như Khánh		
7	CT2208	Chuyên đề 1	3	2	1		3	30%	TH	Lê Trọng Vĩnh	MG	Đặng Thanh Hải
8	CT2209	Chuyên đề 2	3	2	1		3	30%	TH	Đặng Thanh Hải		
Tổng Cộng			15/25	16	9	0	25					
Sinh viên phải chọn 15 TC tự chọn trong 25 TC tự chọn đã nêu												

Ưm

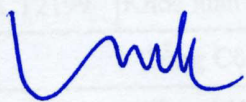
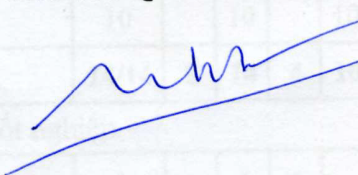
	CT2305	XML	3	2	1		3	30%	TH	Trần Thị Phương Linh		
5	CT2306	Phát triển mã nguồn mở	3	2	1		3	30%	TL	Võ Phương Bình		
6	CT2307	Hệ quản trị nội dung	3	2	1		3	30%	TH	Nguyễn Thị Lương		
7	CT2309	Chuyên đề 1	3	2	1		3	30%	TH	Nguyễn Thị H Trang		
8	CT2310	Chuyên đề 2	3	2	1		3	30%	TH	Lê Văn Linh		
Tổng Cộng			15/24	16	8	0	24					
Sinh viên phải chọn 15 TC tự chọn trong 24 TC tự chọn đã nêu												

Lâm Đồng, ngày 25 tháng 04 năm 2016

BAN GIÁM HIỆU

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

PHỤ TRÁCH ĐƠN VỊ


ThS. Đặng Thanh Hải

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2016 – 2017

LỚP : Đại học CNTT K36 (Năm 5) – Hệ ĐT : CHÍNH QUI

HOC KỲ 1

STT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	TÍN CHỈ				% KT	HT THI	TÊN GIẢNG VIÊN	GHI CHÚ
				LT	TH	BB	TC				
Sinh viên thực hiện khóa luận tốt nghiệp											
1	CT2130	Thực tập nghề nghiệp	4		4	4			BC	Khoa CNTT	
2	CT2199	Khóa luận tốt nghiệp	10		10		10		BC	Khoa CNTT	
Tổng Cộng			14/14	0	14	4	10				

Sinh viên không thực hiện khóa luận tốt nghiệp

1	CT2130	Thực tập nghề nghiệp	4		4	4			BC	Khoa CNTT	
2	CT2198	Đồ án chuyên ngành	5		5		5		BC	Khoa CNTT	
3	CT2192	Chuyên đề Kỹ thuật PM	5	5			5	0.4	TH	Nguyễn Thị M Huyền Nguyễn Minh Hiệp	MG
Tổng Cộng			14/14	5	9	4	10				

Lâm Đồng, ngày 25 tháng 04 năm 2016

BAN GIÁM HIỆU

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

PHỤ TRÁCH ĐƠN VỊ

ThS. Đặng Thanh Hải

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2016 – 2017

LỚP : Cao Đẳng CNTT K40 (Năm 1) – Hệ ĐT : CHÍNH QUI

HỌC KỲ 1

STT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	TÍN CHỈ				% KT	HT THI	TÊN GIẢNG VIÊN	GHI CHÚ
				LT	TH	BB	TC				
1	ML0101	Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin 1	2	2	0	2				Khoa LLCT	
2	TC0101	Giáo dục thể chất 1	1	0	1	1				Khoa GDTC	
3	TH0105	Tin học cơ sở	3	2	1	3		30%	TH	Đinh Viết Tuấn	Ghép CTK40
4	TN0010	Toán cao cấp B1	5	5	0	5			TL	Trần Chung	Ghép CTK40
5	CT0004	Toán rời rạc	4	4	0	4			TL	Tạ Thị Thu Phượng	Ghép CTK39
Tổng Cộng			15/15	13	2	15					

HỌC KỲ 2

STT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	TÍN CHỈ				% KT	HT THI	TÊN GIẢNG VIÊN	GHI CHÚ
				LT	TH	BB	TC				
1	ML0102	Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	3	3	0	3				Khoa LLCT	
2	NN0278	Tiếng Anh 1	3	3	0	3				Khoa Ngoại ngữ	
3	TC0102	Giáo dục thể chất 2 - Cầu lông	1	0	1	1				Khoa GDTC	
4	TC0103	Giáo dục thể chất 2 – Bóng bàn									
5	TC0104	Giáo dục thể chất 2 – Bóng đá									
6	TC0105	Giáo dục thể chất 2 – Bóng ném									
7	VL0113	Vật lý đại cương D	4	3	1	4			TL	Trần Hữu Duy	
8	CT0003	Lập trình cấu trúc với C/C++	5	3	2	5		40%	TH	Nguyễn Thị Lương	
9	CT0006	Kiến trúc và tổ chức máy tính	4	3	1	4		40%	TH	Phan Thị Thanh Nga	
10	CT0036	Bảo trì máy tính	3	1	2	3		30%	TH	Nguyễn Văn H Dũng	
Tổng Cộng			23/23	16	7	23					

Sinh viên phải chọn 1 học phần giáo dục thể chất để học.

Lâm Đồng, ngày 25 tháng 04 năm 2016

BAN GIÁM HIỆU

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

PHỤ TRÁCH ĐƠN VỊ

ThS. Đặng Thanh Hải

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2016 – 2017

LỚP : Cao Đẳng CNTT K39 (Năm 2) – Hệ ĐT : CHÍNH QUI

HỌC KỲ 1

STT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	TÍN CHỈ				% KT	HT THI	TÊN GIẢNG VIÊN	GHI CHÚ
				LT	TH	BB	TC				
1	ML0201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0	2				Khoa LLCT	
2	NN0279	Tiếng Anh 2	2	2	0	2				Khoa Ngoại ngữ	
3	CT0005	Cấu trúc dữ liệu và thuật giải 1	4	2	2	4		40%	TH	Trần Tuấn Minh	Ghép CTK39
4	CT0008	Mạng máy tính	4	3	1	4		40%	TL	Phan Thị Thanh Nga	Ghép CTK39
5	CT0009	Lập trình hướng đối tượng	4	2	2	4		40%	TH	Trần Thống	
6	CT0016	Lập trình Web	4	2	2	4		40%	TH	Tạ Hoàng Thắng	Ghép CTK38
Tổng Cộng			20/20	13	7	20					

HỌC KỲ 2

STT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	TÍN CHỈ				% KT	HT THI	TÊN GIẢNG VIÊN	GHI CHÚ
				LT	TH	BB	TC				
1	ML0202	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	3	3	0	3				Khoa LLCT	
2	NN0280	Tiếng Anh 3	2	2	0	2				Khoa Ngoại ngữ	
3	QP0201	Giáo dục quốc phòng 1	3	3	0	3				Học Viện Lục Quân	
4	QP0202	Giáo dục quốc phòng 2	2	2	0	2					
5	QP0203	Giáo dục quốc phòng 3	3	0	3	3					
6	CT0011	Cơ sở dữ liệu	4	3	1	4		40%	TL	Lê Văn Linh	
7	CT0012	Hệ điều hành	4	3	1	4		40%	TL	Đặng Thanh Hải	Ghép CTK38
8	CT0010	Công cụ và môi trường lập trình 1	3	2	1		3	30%	TH	Nguyễn Thị Lương	
9	CT0024	Chuyên đề 1 (Java)	3	2	1		3	30%	TH	Võ Phương Bình	Ghép CTK38
Tổng Cộng			24/27	20	7	21	6				

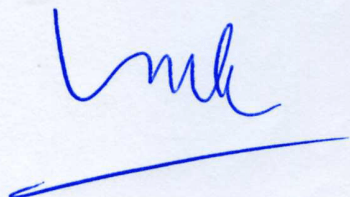
Sinh viên phải chọn 3 TC tự chọn trong 6 TC tự chọn đã nêu

Lâm Đồng, ngày 25 tháng 04 năm 2016

BAN GIÁM HIỆU

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

PHỤ TRÁCH ĐƠN VỊ





ThS. Đặng Thanh Hải

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2016 – 2017

LỚP : Cao Đẳng CNTT K38 (Năm 3) – Hệ ĐT : CHÍNH QUI

HOC KỲ 1

STT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	TÍN CHỈ				% KT	HT THI	TÊN GIẢNG VIÊN	GHI CHÚ
				LT	TH	BB	TC				
1	CT0014	Quản trị mạng	4	2	2	4		40%	TL	Lê Gia Công	
2	CT0017	Hạ tầng và các dịch vụ Internet	3	2	1	3		30%	TH	Trần Ngô N Khánh	
3	CT0007	Lập trình cơ sở dữ liệu	3	2	1		3	30%	TH	Nguyễn Thị H Trang	
4	CT0015	Photoshop	4	2	2		4	40%	TH	Phan Tuấn Anh	Xếp ngoài giờ HC
5	CT0021	Phát triển ứng dụng web với .NET	3	2	1		3	30%	TH	Nguyễn Văn Phúc	
6	CT0025	Chuyên đề 2	2	1	1		2	30%	TH	Nguyễn Văn H Dũng	
Tổng Cộng			19/19	11	8	7	12				

Sinh viên phải chọn 12 TC tự chọn trong 12 TC tự chọn đã nêu

HOC KỲ 2

STT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	TÍN CHỈ				% KT	HT THI	TÊN GIẢNG VIÊN	GHI CHÚ
				LT	TH	BB	TC				
1	CT0013	Thiết kế mạng LAN	3	2	1	3		30%	TH	Lê gia Công	
2	CT0030	Thực tập nghề nghiệp	3	0	3	3			BC	Khoa CNTT	
3	CT0018	Đồ án	3	0	3		3		BC	Khoa CNTT	
4	CT0022	Phát triển ứng dụng web với PHP	3	2	1		3	30%	TH	Tạ Hoàng Thắng	
Tổng Cộng			9/12	4	8	6	6				

Sinh viên phải chọn 3 TC tự chọn trong 6 TC tự chọn đã nêu

Lâm Đồng, ngày 25 tháng 04 năm 2016



BAN GIÁM HIỆU

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

PHỤ TRÁCH ĐƠN VỊ

ThS. Đặng Thanh Hải